

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN - LỚP 10. NĂM HỌC: 2023-2024

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Văn bản được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy? - Người kể chuyện ngôi thứ ba.	0,5
	2	Câu chuyện được nhìn qua điểm nhìn của ai? Việc chọn điểm nhìn như vậy có ý nghĩa gì? - Điểm nhìn: Người kể chuyện, ông Miêng, bà Lợi. - Việc chọn điểm nhìn như vậy có ý nghĩa: Giúp câu chuyện khách quan, gần gũi, chân thật, thể hiện rõ hòi ức cùng đồng đội và nỗi đau ở hiện tại của ông Miêng.	1,0 0,5 0,5
	3	Chỉ ra lời của người kể chuyện và lời của nhân vật trong đoạn văn sau: “ <i>Tôi không có tiền...cho nó một đám cỏ ngon</i> ”. - Lời nhân vật: Nhân vật ông Miêng, người Sở Nông nghiệp, lãnh đạo tỉnh: “ <i>Tôi không có tiền, tôi chỉ xin để trồng...</i> ”, “ <i>Thế thì ông lấy lá thông mà trồng</i> ”. - Lời người kể chuyện: Còn lại.	0,75 0,5 0,25
	4	Những chi tiết thể hiện tính cách nhân vật ông Miêng: - Học sinh tìm dẫn chứng thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật. - Nhận xét: Ông Miêng là người rất giữ lời hứa, bao dung, vị tha, sống tình cảm và sợ cảm giác cô độc. Hướng dẫn chấm: - Học sinh tìm được một dẫn chứng về cử chỉ, hành động hoặc lời nói là 0,25 điểm, từ hai dẫn chứng là 0,5 điểm như: “ <i>Đối với ông Miêng, giấc ngủ không còn quan trọng nữa. Ông có thể thức suốt đêm, hoặc ngồi trong ngôi nhà dưới chân đồi, hoặc đi lang thang trong rừng thông sẫm tối và sạch sẽ</i> ”. “ <i>Có thấy cô ấy về đây không?</i> ”, Và trước khi bước lên xe để trở về ông đều nói: “ <i>Có gặp vợ tôi thì bảo với cô ấy là tôi vẫn đợi cô ấy</i> ”... Sau đó nhận xét.	1,0 0,5 0,5
	5	Chỉ ra lỗi dùng từ Hán Việt trong câu: <i>nghe trông trọt</i> . - Giải thích: Lỗi dùng từ không phù hợp với khả năng kết hợp. - Sửa lại: <i>Lâm nghiệp và nông nghiệp cả nước ta đang được chú trọng phát triển</i> .	0,75 0,25 0,5
	6	Theo anh/chị, tư tưởng của tác phẩm “Lời hứa của thời gian” là gì? - Kí ức và nỗi đau trong chiến tranh mãi ám ảnh con người trong thực tại. Tổ cáo chiến tranh và hậu quả của chiến tranh đã để lại cho con người. - Lời hứa, tình cảm chân thành, sự bao dung sẽ làm động lực sống cho con người.	1,0 0,5 0,5
II		VIẾT: Viết văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ quan niệm “ <i>Chủ nghĩa cá nhân quan trọng hơn bất cứ điều gì</i> ”.	5,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội.	0,5
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Xác định vấn đề cụ thể như: Nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ quan niệm “ <i>Chủ nghĩa cá nhân quan trọng hơn bất cứ điều gì</i> ”.	0,5

	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: *Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề nghị luận. *Triển khai vấn đề nghị luận: Lần lượt triển khai vấn đề theo các luận điểm. - Luận điểm 1: Giải thích quan niệm “<i>Chủ nghĩa cá nhân quan trọng hơn bất cứ điều gì</i>”. -> Quan niệm này muốn đề cập đến việc coi trọng lợi ích của cá nhân hơn bất cứ những thứ khác trong cuộc sống và đối xử với những người xung quanh. - Luận điểm 2: Những tác hại khi sống theo quan điểm “<i>Chủ nghĩa cá nhân quan trọng hơn bất cứ điều gì</i>”. + Con người trở nên ích kỉ, hẹp hòi, nhỏ nhen. + Gặp khó khăn trong mối quan hệ với mọi người. + Con người khó vượt qua những khó khăn, thử thách, vấp ngã trong cuộc sống.... - Luận điểm 3: Những lợi ích sau khi từ bỏ. + Đem lại sự thanh thản, hạnh phúc trong cho con người. + Giúp con người hòa đồng thân thiện, các mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn. + Con người biết quan tâm, chia sẻ, đồng cảm với nhau trong cuộc sống. - Luận điểm 4: Những giải pháp cụ thể. + Con người cần biết quan tâm, chia sẻ, đồng cảm. + Học cách lắng nghe và đặt mình vào vị trí của người khác. + Con người cần có những kỹ năng trong cuộc sống để sống cuộc đời có ý nghĩa và tốt đẹp hơn. * Kết thúc vấn đề: - Khái quát, khẳng định lại lợi ích của việc quan niệm. - Thể hiện niềm tin vào sự cố gắng hay hi vọng ở sự thành công của người được thuyết phục.	0,25 0,25 1,0 1,0 0,75 0,25
	d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	đ. Diễn đạt : - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	e. Sáng tạo : - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
Tổng điểm		10,0

---Hết---